TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **134/**2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 25 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Riêu Thị N, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Thống Nhất, xã Tiến B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đông Khê, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Anh Nịnh Xuân Đ, sinh năm 1983.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Thống Nhất, xã Tiến B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Riêu Thị N và anh Nịnh Xuân Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Nịnh Yến V, sinh ngày 17/4/2019 cho chị Riêu Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nịnh Thị Ngọc A, sinh ngày 21/01/2007 và cháu Nịnh Riêu Minh Tuyết, sinh ngày 14/6/2009 cho anh Nịnh Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không

ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về đất đai, tài sản chung:* Chị Riêu Thị N và anh Nịnh Xuân Đ xác định không có.

- *Về công nợ chung:* Chị Riêu Thị N và anh Nịnh Xuân Đ xác nhận không có.

- *Về án phí*: Chị Riêu Thị N tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tại tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004438 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Riêu Thị N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nịnh Xuân Đ không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ, huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Toàn